



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **KỸ NĂNG ĐỌC VIẾT 2**
- Mã học phần: CHI325
- Số tín chỉ: 3(3/0/6)
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Tiếng Trung tổng hợp 3
- Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại ngữ
- Số giờ tín chỉ: 3 tiết, trong đó:
 - Lý thuyết: 3 45 tiết (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 0 0(1 tín chỉ TH = 30 tiết)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Phạm Thị Diễm Chi
- Chức danh, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0989. 051809
- Email: chiptd@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Diệp Tuyết Vân
- Chức danh, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại:
- Email: Vandt@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Kỹ năng đọc viết 2 là học phần trong nhóm học phần kiến thức cơ sở ngành, được học sau các môn học phần kỹ năng đọc viết 1, tiếng TQ tổng hợp 4 và kỹ năng nghe nói 4 của chuyên ngành tiếng Trung thương mại và tiếng Trung Biên phiên

dịch. Học phần gồm 6 bài học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chữ Hán, từ vựng, ngữ pháp, câu, đoạn văn, bài viết v.v.. trong quá trình đọc và viết tiếng Trung theo từng chủ đề cụ thể, đồng thời cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về thông tin, văn hóa, xã hội, con người v.v.. của Trung Quốc thông qua các bài học như mạng internet, ngày lễ tết truyền thống, cuộc sống tuổi trẻ, tính cách. Học phần này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc hiểu ở mức trung cấp và viết văn tiếng Trung ở mức độ đoạn văn và bài viết ngắn gọn.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về kỹ năng đọc và viết ở mức độ tiền trung cấp.
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc câu, mẫu câu, v.v., cách viết đoạn văn ngắn theo từng chủ đề cụ thể.
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về thông tin, văn hóa, xã hội, hôn nhân và con người của Trung Quốc qua từng chủ đề.
- Trang bị cho người học kỹ năng đọc lưu loát và viết trôi chảy, thuần thục các kỹ năng đọc thâm, đọc kỹ, đọc lướt, đọc to lớn tiếng các bài văn đã học, qua đó hình thành khả năng ngữ cảm tiếng Trung Quốc.
- Trang bị cho người học vốn từ vựng và ngữ pháp nâng cao xoay quanh các chủ đề về cuộc sống xã hội thường ngày; rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ về các loại câu dài phức tạp hơn, để đọc hiểu và trình bày ngắn gọn về một chủ đề được cung cấp; có thể viết các câu phức hoặc một đoạn văn ngắn (150 chữ).

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Hiểu và ghi nhớ được các từ, cấu trúc ngữ pháp trong bài học.
CLO2	Hiểu được nội dung bài học; có thể tóm tắt lại nội dung bài khóa
CLO3	Sử dụng được các từ ngữ, cấu trúc câu tiến hành giao tiếp các vấn đề trong cuộc sống như là tình yêu, hôn nhân, gia đình, mạng internet, ngày lễ tết, ẩm thực, ngôn ngữ v.v..
CLO4	Viết được câu phức và đoạn văn ngắn 120 chữ về một chủ đề đã học, có từ vựng gợi ý.
CLO5	Sử dụng tin học văn phòng, mạng internet để tra cứu từ vựng, ngữ pháp v.v..
Kỹ năng	

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
CLO6	Hình thành kỹ năng đọc và viết chính xác ở mức độ câu văn dài, đoạn văn từ 150 chữ.
CLO7	Hình thành khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề nhanh chóng tạo nền tảng cho các môn học hiểu ở mức độ cao hơn.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO8	- Có thể tự tổ chức việc tự học cá nhân và theo nhóm.
CLO9	- Tuân thủ quy định học tập của Khoa và Trường
CLO10	- Rèn luyện thái độ chuyên cần và nghiêm túc trong học tập

Ma trận liên kết giữa CDR chương trình đào tạo và CDR học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1		X										
CLO2		X										
CLO3		X										
CLO4		X										
CLO5			X	X		X						
CLO6		X										
CLO7		X									X	X
CLO8					X			X		X		X
CLO9					X				X	X		X
CLO10							X				X	X

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	第七课：网络人生	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
1.1.	1. 课文一：中国人的网络生活	

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
1.2.	2. 课文二: QQ 生活	
1.3.	3. 课文三: 网恋	
1.4.	4. 限时阅读训练: 网瘾	
1.5.	5. 写作训练	
1.6.	6. 补充阅读 (一) 街头小店流行网上“安家” (二) 网民普及率	
Chương 2	第八课: 传统节日	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
2.1.	1. 课文一: 春节	
2.2.	2. 课文二: 春节的新变化	
2.3.	3. 课文三: 中秋节	
2.4.	4. 限时阅读训练: 元宵节	
2.5.	5. 写作练习	
2.6.	6. 补充阅读 (一) 红色的中国年 (二) 春节联欢晚会	
Chương 3	第九课: 古代故事	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
3.1.	1. 课文一: 牛郎织女	
3.2.	2. 课文二: 塞翁失马	
3.3.	3. 课文三: 梁山伯与祝英台	
3.4.	4. 限时阅读训练: 女娲造人	
3.5.	5. 写作练习	
3.6.	6. 补充阅读 (一) 田忌赛马 (二) 孟母三千	
Chương 4	第十课: 鲜明的个性	CLO1, CLO2,

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
4.1.	1. 课文一：外向的中国人	CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
4.2.	2. 课文二：中国人的谦虚	
4.3.	3. 课文三：中国人的耐心	
4.4.	4. 限时阅读训练：中国人的含蓄	
4.5.	5. 写作练习	
4.6.	6. 补充阅读 (一) 谦虚其实是种礼仪 (二) 慢点儿	
Chương 5	第十一课：青年生活	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
5.1.	1. 课文一：手机族	
5.2.	2. 课文二：月光族	
5.3.	3. 课文三：负翁	
5.4.	4. 限时阅读训练：啃老族	
5.5.	5. 写作练习	
5.6.	6. 补充阅读 (一) 卡奴 (二) 中国年轻人享受“光棍节”	
Chương 6	第十二课：幸福婚姻	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
6.1.	1. 课文一：婚礼进行曲（一）	
6.2.	2. 课文二：婚礼进行曲（二）	
6.3.	3. 课文三：父母相亲会	
6.4.	4. 限时阅读训练：一降一升	
6.5.	5. 写作练习	
6.6.	6. 补充阅读	

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	(一) 未来的婚姻发展 (二) 征婚广告	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học tự làm bài tập và chuẩn bị bài tập trước ở nhà, sau khi học lý thuyết trên lớp, giảng viên sửa bài tập, và cho bài tập dạng đọc viết cho sinh viên luyện thêm.	CLO8, CLO9, CLO10
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	- Người học chủ động làm việc với nhóm, sau khi đã được hướng dẫn của giảng viên. - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	CLO8, CLO9, CLO10

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Giới thiệu chương trình học, phương pháp kiểm tra đánh giá v.v.. 第七课	5			10		
2	第七课	5			10		
3	第八课	5			10		
4	第八课, 第九课	5			10		
5	第九课	5			10		
6	第十课	5			10		
7	第十课, 第十一课, 中期考试	5			10		
8	第十一课, 第十二课	5			10		

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
9	第十二课, 复习	5			10		
Tổng		45			90		

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Dạy học tích cực, giải thích cụ thể
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Câu hỏi gợi mở, thuyết trình thảo luận, hỏi đáp
- Hướng dẫn làm bài và sửa bài
- Làm việc cá nhân / theo nhóm
- Bài tập về nhà kết hợp với chiến lược tự học của sinh viên
- Tích hợp công nghệ: sử dụng PPT, phương tiện nghe nhìn bổ sung bài giảng; ứng dụng triệt để các phương pháp dạy học trực tuyến trong các hoàn cảnh đặc biệt như dịch bệnh, thiên tai v.v.. để đảm bảo chuẩn đầu ra.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
dạy học tích cực, giải thích cụ thể	X	X		X						
Đọc và tóm lược nội dung tài liệu			X							
Câu hỏi gợi mở, thuyết trình thảo luận, hỏi đáp			X	X						
Hướng dẫn làm bài và sửa bài					X	X				
Làm việc cá nhân / theo nhóm								X	X	
Bài tập về nhà kết hợp với chiến lược tự học của sinh viên										X
Tích hợp công nghệ: sử dụng PPT, phương tiện nghe nhìn bổ sung bài giảng; ứng dụng triệt để các phương pháp dạy học					X					

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
trực tuyến trong các hoàn cảnh đặc biệt như dịch bệnh, thiên tai v.v.. để đảm bảo chuẩn đầu ra.										

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Chuẩn bị kỹ từ vựng, nội dung bài khóa trước khi đến lớp.
- Nghe giảng, nêu thắc mắc, sẵn sàng tham gia các hoạt động trên lớp; chủ động tích cực hợp tác với GV và bạn học để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Thường xuyên ôn bài; thực hiện tốt việc tự học, làm đầy đủ bài tập.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra trong lớp và cuối kỳ.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
1	X				X	X	X			X
2	X	X			X		X			X
3								X		X
4									X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Chuyên cần tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc trước bài giảng và các tài liệu liên quan trước khi đến lớp học.
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Tích cực tham gia đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kiểm tra đánh giá trong quá trình học theo yêu cầu môn học.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần do nhà trường tổ chức

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- a. Điểm chuyên cần: trọng số 20%, trong đó 10% tham gia đầy đủ các buổi học, 5% tham gia tốt các hoạt động trên lớp, 5% kiểm tra đánh giá thường xuyên.
- b. Kiểm tra giữa kỳ: trọng số 20%

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tổng hợp (Tự luận, trắc nghiệm)

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá		CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Quá trình 40%	- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học 10% (giảng viên điểm danh mỗi ngày)										X
	- Thái độ: tham gia tốt các hoạt động trên lớp 10% (sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp giảng viên ghi nhận và tính điểm như: bài tập về nhà, bài tập trên lớp, hỏi đáp, đánh hoạt động cá nhân v.v..)	X	X	X	X		X	X	X	X	X
	- Kiểm tra: các bài kiểm tra trong quá trình giảng dạy (sinh viên làm bài kiểm tra theo đề tự luận do giảng viên yêu cầu, giảng viên chấm và sửa bài)	X	X	X	X		X	X	X	X	X
Cuối kỳ 60%	Sinh viên làm bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm cuối kỳ bao gồm lý thuyết và thực hành đọc viết (SV làm bài kiểm tra GV chấm theo sự phân công của khoa)	X	X	X	X		X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần

13.1. Tài liệu chính

- 王瑞烽, 成功之路 1 (进步篇。读和写), 北京语言大学出版社 (2012 年)

13.2. Tài liệu tham khảo

- 姚京晶, 商贸汉语阅读与表达, 华语教学出版社 (2013 年)
- 彭志平, 汉语阅读教程, 北京语言大学出版社 (修订本 2009 年)
- 李泉、王淑红、么书君, 发展汉语 - 读写, 北京语言大学出版社 (2019 年 8 次印刷)

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

Trưởng Khoa/Bộ môn

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức

NGUYỄN TÂN TRƯỜNG AN

Phạm Thị Diễm Chi